

Bản án số: **105/2018/HSST**

Ngày: 09/11/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lý A Hới**

2. Bà **Đoàn Thị Quế**

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Hới - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên; Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 106/2018/TLST-HS ngày 05 tháng 10 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2018/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Khoàng Văn T** Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày: 10/10/1996 tại Điện Biên.

Nơi cư trú: Bản Q, phường N, thị xã M, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Không;

Trình độ văn hoá: 7/12 phổ thông; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: **Khoàng Văn Q** - Sinh năm: 1973

Con bà: **Lò Thị V** - Sinh năm: 1977.

Tiền án: Có 2 tiền án về tội Trộm cắp tài sản và tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

Tiền sự: Có 01 tiền sự về áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, theo quyết định số 30 ngày 06/6/2018 của Tòa án quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 04/7/2018, sau đó bị tạm giam cho đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại:

- Ông **Nguyễn Đình Th** - Sinh năm: 1954; Địa chỉ: Số nhà 110, tổ dân phố 10, phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên (Có mặt).

- Bà **Đào Thị H** - Sinh năm: 1964; Địa chỉ: Số nhà 110, tổ dân phố 10, phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên (Có mặt).

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh **Lưu Văn Ch** - Sinh năm: 1976; Địa chỉ: Bản M, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt).

- Chị **Lù Thị T** - Sinh năm: 1980; Địa chỉ: Bản M, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng Văn T làm thuê tại khách sạn H Th ở tổ 10, phường M, thành phố Đ do ông Nguyễn Đình Th và bà Đào Thị H làm chủ. Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 15/4/2018, lợi dụng sơ hở T đã lấy chìa khóa ở bàn lễ tân mở khóa tủ, lấy trộm được số tiền 690.000 đồng để trong chiếc ví giả da màu nâu của gia đình ông Th bỏ vào túi quần đang mặc. Đồng thời lấy chìa khóa xe máy để trong khay nhựa trên giá để mũ bảo hiểm, rồi đi ra chỗ dựng xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter màu trắng, đen biển kiểm soát 27M1 – 3333 có trị giá 21.000.000 đồng của gia đình ông Th, dựng ở tầng 1, nơi để xe của khách sạn, đề nổ xe đi xuống bản N, xã Th, huyện Đ gặp và mua của một người đàn ông không biết tên, địa chỉ 100.000 đồng tiền Heroin đã sử dụng hết. Do bị gia đình ông Th phát hiện, khoảng 14 giờ ngày 16/4/2018, T điều khiển xe máy đến nhà vợ chồng anh Lưu Văn Ch và chị Lù Thị T - trú tại Bản M, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên gửi. T bắt xe đi lên tỉnh Lai Châu và gọi điện cho anh Ch nhờ gửi xe về trả cho gia đình ông Th. T xuống Hà Nội, bị Công an phường Ngọc Hà lập hồ sơ và bị Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Đến ngày 04/7/2018, thì T bị bắt theo quyết định truy nã Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ.

Trong quá trình điều tra người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đề nghị Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng xử lý hành vi phạm tội của bị cáo theo quy định của pháp luật; bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và khẳng định hành vi trên của bị cáo Khoảng Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 55/QĐ ngày 23/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Điện Biên Phủ (BL số 48, 49) xác định: Chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter màu trắng, đen biển kiểm soát 27M1 – 3333 có giá trị 21.000.000 đồng (*Hai mươi một triệu đồng*).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Về vật chứng của vụ án: Ngày 18/6/2018 Cơ quan điều tra đã trả lại cho người bị hại là ông Nguyễn Đình Th chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter màu trắng, đen biển kiểm soát 27M1 – 3333 kèm theo 1 chiếc chìa khóa xe máy.

Bản cáo trạng số: 74/CT-VKSTPĐBP ngày 04/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Khoảng Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Khoảng Văn T từ **24 đến 30 tháng tù** về tội Trộm cắp tài sản.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo pH chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Khoảng Văn T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an thành phố Điện Biên Phủ; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 15/4/2018, tại khách sạn Hải Th ở tổ 10, phường M, thành phố Đ, Khoảng Văn T đã có hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt của gia đình ông Nguyễn Đình Th và bà Đào Thị H số tiền 690.000 đồng và 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter màu trắng, đen biển kiểm soát 27M1 – 3333 có giá trị 21.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp là: 21.690.000 đồng (Hai mươi một triệu sáu trăm chín mươi nghìn đồng). Bị cáo T đã tái phạm chưa được xóa án tích, nay lại phạm tội do cố ý, nên phải chịu tình tiết định khung hình phạt là “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

1. *“Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”*

2. *Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm;*

... g) Tái phạm nguy hiểm”.

Hành vi trên của Khoảng Văn T được chứng minh tại: Đơn trình báo của người bị hại; Vật chứng thu giữ; Kết luận định giá; Lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và của bị cáo trong quá trình điều tra cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy hành vi trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản.

Khoảng Văn T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự.

Từ những phân tích trên, khẳng định Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ truy tố bị cáo Khoảng Văn T về tội Trộm cắp tài sản theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo thực hiện hành vi trên với lỗi cố ý trực tiếp, mục đích là chiếm đoạt tài sản và đã hoàn thành cả về hành vi và hậu quả của tội Trộm cắp tài sản. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an trên địa bàn, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trước khi phạm tội bị cáo đã có 01 tiền sự về áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, theo quyết định số 30 ngày 06/6/2018 của Tòa án quận Ba Đình, thành phố Hà Nội và 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản và Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản chưa được xóa án tích (*Bản án số: 88/2014/HSST ngày 10/9/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xử phạt bị cáo Khoảng Văn T 06 tháng tù; Bản án số: 01/2016/HSST ngày 24/10/2016 của Tòa án nhân dân thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên xử phạt bị cáo T 18 tháng tù*), cả hai bản án này T đã chấp hành xong hình phạt chính, án phí, chưa chấp hành xong khoản tiền tịch thu sung quỹ Nhà nước và phần bồi thường dân sự nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung hình phạt theo

quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự . Nguyên nhân chính dẫn đến phạm tội là do bị cáo nghiện ma túy, muốn có tiền để mua ma túy sử dụng và có xe máy làm phương tiện đi lại nên đã bất chấp pháp luật dấn thân vào con đường phạm tội. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra, tại phiên tòa bị hại ông Nguyễn Đình Th và bà Đào Thị H xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, ông Th và bà H không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy để thể hiện sự khoan hồng của Đảng, Pháp luật của Nhà nước ta đối với người phạm tội, Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ phần nào về hình phạt cho bị cáo khi lượng hình. Tuy nhiên, căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cần xử bị cáo ở mức khởi điểm và cách ly bị cáo một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật, đồng thời đây cũng là điều kiện thuận lợi để bị cáo từ bỏ được ma túy sớm trở lại hòa nhập với gia đình và cộng đồng.

[4] Về vật chứng vụ án: Ngày 18/6/2018 Cơ quan điều tra đã trả lại cho người bị hại là ông Nguyễn Đình Th chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter màu trắng, đen biển kiểm soát 27M1 – 3333 kèm theo 1 chiếc chìa khóa xe máy. Xét thấy việc trả lại tài sản của cơ quan điều tra là đúng với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận việc trả lại tài sản của cơ quan điều tra.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, không có tài sản và thu nhập cá nhân. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đối với số tiền 690.000 đồng bị cáo trộm cắp được của ông Nguyễn Đình Th, ông Th tự nguyện cho bị cáo số tiền 690.000 đồng và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Vì vậy HĐXX không xem xét giải quyết.

Đối với 01 USB và 02 đĩa ghi âm ghi lại hình ảnh Khoảng Văn T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại gia đình ông Nguyễn Đình Th và bà Đào Thị H đã được cơ quan điều tra niêm phong và chuyển theo hồ sơ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Anh Lưu Văn Ch và chị Lò Thị T cho T gửi chiếc xe máy, cả hai đều không biết xe do T phạm tội mà có nên không đặt vấn đề xử lý.

[7] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án bị cáo Khoảng Văn T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Khoảng Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. **Về hình phạt:** Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Khoảng Văn T **24 (Hai mươi bốn) tháng tù.** Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giữ (04/7/2018).

3. **Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Khoảng Văn T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. **Về quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo và người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (09/11/2018). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát TPĐBP;
- Viện kiểm sát tỉnh Điện Biên;
- Công an TPĐBP;
- Bị cáo;
- Chi cục Th hành án DSTPĐBP;
- Tòa án tỉnh Điện Biên;
- Công an trại tạm giam;
- Sở tư pháp tỉnh ĐB;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Lưu VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Tuyền

